

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG TRONG GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN THAM NHŨNG HIỆN NAY

VŨ THỊ TUYẾT*

Tóm tắt: Trong những năm qua, nhiều vụ án tham nhũng đã được phát hiện, điều tra, xử lý và vấn đề thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án này trở thành một yêu cầu tất yếu của công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Bài viết phân tích thực trạng, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc thu hồi tài sản do tham nhũng trong giải quyết các vụ án tham nhũng. Từ đó, nêu ra một số kiến nghị đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Tham nhũng; vụ án tham nhũng; tài sản tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng

Ngày nhận bài: 11/12/2024; **Biên tập xong:** 15/4/2025; **Duyệt đăng:** 23/6/2025

IMPROVING THE EFFICIENCY OF RECOVERING CORRUPT ASSETS IN SOLVING CURRENT CORRUPTION CASES

Abstract: Recently, many corruption cases have been discovered, investigated, and handled. The issue of recovering lost and misappropriated assets in corruption cases has become an essential requirement for the work of preventing, detecting, and handling corruption. The article analyzes the current situation, points out the limitations and its causes in recovering corrupt assets in resolving corruption cases. From there, it proposes a number of recommendations to improve the effectiveness of recovering corrupt assets in Vietnam in the coming time.

Keywords: Corruption; corruption cases; corrupt assets; recovering corrupt assets

Received: Dec 11th, 2024; **Editing completed:** Apr 15th, 2025; **Accepted for publication:** Jun 23rd, 2025

Đặt vấn đề

Trong công tác đấu tranh, xử lý các vụ án tham nhũng, bên cạnh việc quan tâm tới hình phạt đối với người có hành vi tham nhũng, còn phải quan tâm, xem xét việc khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt hoặc bị thất thoát (gọi tắt là thu hồi tài sản tham nhũng). Thu hồi tài sản tham nhũng không những có ý nghĩa quan trọng trong việc khắc phục hậu quả nguy hiểm cho xã hội mà còn cảnh báo, ngăn chặn hành vi tham nhũng, bởi việc phát hiện, thu hồi tài sản tham nhũng sẽ làm mất đi mục đích tham nhũng của những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất. Hơn nữa, nếu tài sản tham nhũng không thu hồi được thì việc xử lý tham nhũng, phòng ngừa tham nhũng sẽ không triệt để. Tuy nhiên, đây là hoạt động được đánh giá là khâu yếu nhất trong công

tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm tham nhũng hiện nay.

1. Khái niệm tài sản tham nhũng

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, “Tài sản là của cải vật chất dùng để sản xuất hoặc tiêu dùng”¹, còn theo Từ điển Luật học, “Tài sản là các vật có giá trị bằng tiền và là đối tượng của quyền tài sản và các lợi ích vật chất khác”². Theo quy định của Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai”.

*Email: Vutuyet.t36@gmail.com

Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân

¹ Nguyễn Như Ý, Đại Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Thuận Hóa, 2010.

² Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, Từ điển Luật học, Nxb. Tư pháp, 2006.

Khoản 3 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “*Tài sản tham nhũng là tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng*”. Như vậy, tài sản tham nhũng có thể là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; tài sản bao gồm bất động sản và động sản do tham nhũng mà có hoặc có nguồn gốc từ tham nhũng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả hướng đến là các tài sản này có thể có được từ hành vi phạm tội tham nhũng như: Tài sản có được do phạm tội tham ô; nhận hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; giả mạo trong công tác vì vụ lợi;... hoặc tài sản có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng, như: Tiền và tài sản có được từ hành vi tham nhũng, người tham nhũng đã lấy tiền và tài sản đó để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Nói cách khác, tiền và tài sản trong trường hợp này có được một cách gián tiếp, do hành vi tham nhũng, như người tham nhũng lấy tiền có được từ hành vi tham nhũng để mua nhà, đất (có thể mang tên mình hoặc mang tên người khác); hoặc mang đầu tư kinh doanh (rửa tiền); chuyển ra nước ngoài; tặng, cho người thân... Với những cách thức này, tài sản có được từ hành vi tham nhũng đã “biến hóa” rất đa dạng, phức tạp, tinh vi và nhiều khi rất khó phát hiện.

2. Thực trạng thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam

Trong thời gian qua, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng ở nước ta đã không ngừng được hoàn thiện. Nhiều đạo luật quan trọng đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phòng, chống tham nhũng..., tạo cơ sở pháp lý cho việc điều tra, truy tố, xét xử, xử lý thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng. Ngày 02/6/2021, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về

tham nhũng, kinh tế”, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc 07 nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này.

2.1. Những kết quả đã đạt được

Thiệt hại do tội phạm tham nhũng gây ra là rất lớn, nếu như trước đây tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng có giá trị hàng tỷ đồng đã bị coi là đặc biệt lớn thì hiện nay, tài sản bị chiếm đoạt đã lên tới hàng trăm, thậm chí hàng nghìn tỷ đồng. Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, “*Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật*” (khoản 1 Điều 93). Pháp luật nước ta đã có những quy định tương đối đầy đủ về các biện pháp, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng, kinh tế thông qua hai cơ chế chủ yếu. Một là, thu hồi tài sản theo quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra khi có đủ căn cứ kết luận tiền bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi vi phạm pháp luật gây ra theo quy định của pháp luật thanh tra. Hai là, thu hồi tài sản liên quan tội phạm tham nhũng, kinh tế theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án. Đây là cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng chủ yếu hiện nay, được thực hiện thông qua cơ quan thi hành án dân sự; phù hợp quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trách nhiệm chứng minh tội phạm và yêu cầu về bảo đảm quyền con người mà Hiến pháp năm 2013 quy định. Sau khi pháp luật về phòng, chống tham nhũng ngày càng hoàn thiện, nhất là khi có Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thì việc thống kê báo cáo được thực hiện đầy đủ hơn. Vì vậy, trong giai đoạn 2013-2020, trung bình mỗi năm tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng đạt hơn 26%³.

³ Tờ trình số 2899/TTr-TTCT ngày 28/11/2014 của Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả công tác ngành thanh tra các năm 2009, 2010, 2011, 2012.

Chỉ tính riêng từ tháng 12/2015 đến tháng 3/2020, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã thu hồi được 18.239.211.000.000 đồng/33.429.125.000.000 đồng, đạt 55% tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế⁴. Thậm chí có vụ án đã thu hồi cơ bản tài sản tham nhũng như vụ án AVG thu hồi toàn bộ số tiền nhận hối lộ là 137.644 tỷ đồng, số tiền thiệt hại cho Nhà nước 8.776 tỷ đồng; vụ án Giang Kim Đạt xảy ra tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải Viễn dương Vinashin - Vinashinonline đã thu giữ, kê biên, phong tỏa tài khoản có giá trị trên 300 tỷ đồng; vụ án Trịnh Xuân Thanh xảy ra tại Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVP Land) thu hồi 45,2 tỷ đồng; vụ án Đinh La Thăng thu hồi, khắc phục hơn 11 tỷ đồng bị chiếm đoạt... Các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch tài sản giá trị trên 50.000 tỷ đồng. Cơ quan thi hành án trong Quân đội đã thi hành xong 33/39 việc có điều kiện thi hành, với số tiền đã thi hành xong hơn 63,8 tỷ đồng/67,7 tỷ đồng, đạt 84,6%. Riêng kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng do Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo năm 2020 thu hồi bằng 61% tổng số đã thu hồi được trước đây⁵. Trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự đã phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tích cực áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành án. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng năm sau cao hơn năm trước. Năm 2023, cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong 2.264 việc, tăng 369 việc (tăng 19,47%), thu được hơn 20.405 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 67,10% về việc và 41,11% về tiền⁶.

⁴ Báo cáo số 189-BC/BCSD ngày 04/6/2020 của Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

⁵ Báo cáo số 189-BC/BCSD ngày 04/6/2020 của Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

⁶ Thái San (2023), *Thu hồi tài sản các vụ án kinh tế, tham nhũng đạt cao nhất, vì sao?*, <https://kinhtedoithi.vn/thu-hoi-tai-san-cac-vu-an-kinh-te-tham-nhung-dat-cao-nhat-vi-sao.html>.

Đạt được những kết quả trên là do sự quyết tâm cao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; sự tham mưu, theo dõi, đôn đốc sát sao, thường xuyên của Ban Nội chính Trung ương, sự quyết tâm cao của các cơ quan, đơn vị, quần chúng nhân dân và toàn hệ thống chính trị.

2.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế vướng mắc

2.2.1. Những hạn chế, vướng mắc

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực nêu trên, nhưng công tác thu hồi tài sản tham nhũng trong giải quyết các vụ án tham nhũng gặp phải một số hạn chế, vướng mắc nhất định, gây ảnh hưởng đến kết quả thu hồi tài sản tham nhũng. Cụ thể:

- Tỷ lệ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế vẫn còn thấp, chưa tương xứng với thiệt hại gây ra trong các vụ án tham nhũng.

Trước khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực và Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thì việc thu hồi tiền và tài sản tham nhũng chỉ đạt trung bình khoảng 10% trên tổng số phải thu hồi⁷. Đồng thời, số tiền, tài sản bị thất thoát do tham nhũng rất lớn nhưng tài sản để đảm bảo thi hành án thì nhỏ và chưa có các biện pháp cụ thể để truy tìm tài sản của người bị thi hành án do bị che giấu nguồn gốc.

- Việc phát hiện, xác minh nguồn gốc tài sản tham nhũng còn gặp nhiều khó khăn. Thực tiễn cho thấy việc điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản tham nhũng còn hạn chế, nhiều trường hợp được xác định là đã sử dụng vào hoạt động kinh doanh, đánh bạc, chi tiêu cá nhân dẫn đến không thể thu hồi được, hoặc trường hợp đối tượng đã chết, mất

⁷ Tờ trình số 2899/TTr-TTCTP ngày 28/11/2014 của Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả công tác ngành thanh tra các năm 2009, 2010, 2011, 2012.

tích, bỏ trốn... theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự sẽ áp dụng biện pháp đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, truy nã... Điều này cũng làm ảnh hưởng đến việc xác minh, thu hồi tài sản tham nhũng.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

Một là, hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng còn chưa phù hợp, thiếu đồng bộ, thống nhất. Cụ thể:

Bộ luật Hình sự hiện hành quy định về các tội danh tham nhũng có những điểm, khoản, điều quy định chưa thật sự rõ ràng, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc định tội danh, chứng minh hành vi phạm tội và xác định thiệt hại do tội phạm gây ra. Ví dụ như khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ có nêu: *“Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”* nhưng lại không giải thích cụ thể hành vi *“gây thiệt hại khác...”* ở đây là gì⁸ và Bộ luật cũng chưa hình sự hóa hành vi làm giàu bất chính. Hay như quy định về tài sản hoặc tiền bị tịch thu từ tội phạm phải là tài sản hoặc tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm. Nghĩa là, khi số tiền đó đã được *“biến đổi”* thì việc thu hồi sẽ gặp nhiều khó khăn; chưa có cơ chế, quy định về việc giám định ở một số lĩnh vực. Chế tài xử lý đối với người phạm tội tham nhũng có những trường hợp phải chịu mức án cao dù là đã khai nhận, nộp lại tài sản tham nhũng nên một số trường hợp họ chấp nhận hình phạt mà không chịu khai báo, che giấu tài sản tham nhũng để hưởng lợi. Việc quy định

các hành vi phạm tội tham nhũng trong Bộ luật Hình sự còn hạn chế, chưa đủ để hình sự hóa hết các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng.

Các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa có quy định riêng về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, chưa chú trọng nhiều tới việc làm rõ tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng để thu hồi. Cơ chế để bảo đảm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong Bộ luật này còn yếu, chưa chặt chẽ. Cụ thể, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản nhưng những biện pháp này chỉ được áp dụng đối với bị can, bị cáo, tức là thời điểm vụ án đã được khởi tố, điều tra. Tuy nhiên, đối với các hành vi tham nhũng (hành vi có dấu hiệu tội phạm tham nhũng) có thể được phát hiện từ hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và phản ánh, tố cáo của cá nhân, tổ chức; do đó, tiềm ẩn nguy cơ cao việc tẩu tán tài sản của người phạm tội và những người thân thích của họ. Đồng thời, Điều 128, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định chỉ kê biên phần tài sản hoặc phong tỏa số tiền trong tài khoản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại, nhưng khi khởi tố bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thể xác định được ngay thiệt hại mà tội phạm gây ra làm căn cứ quyết định phần tài sản phải kê biên. Do đó, cơ quan tố tụng có thể chưa áp dụng biện pháp kê biên, phong tỏa, dẫn đến tình trạng đương sự có thể tẩu tán tài sản trước khi bị phát hiện. Liên quan đến vấn đề xác định nguồn gốc tài sản tham nhũng làm cơ sở để thực hiện việc thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước, Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành quy định nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc tiền, tài sản do phạm tội mà có thuộc về cơ quan có thẩm quyền (cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thanh tra). Tuy nhiên, chính những quy định này lại đang gây khó khăn cho việc phát hiện, xác định

⁸ Lại Sơn Tùng (2023), *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng*, Tạp chí điện tử Pháp lý.

nguồn tài sản do phạm tội tham nhũng mà có. Bởi trên thực tế, người phạm tội trong hầu hết các vụ án hình sự về tham nhũng luôn tìm thủ đoạn để tẩu tán tài sản, chuyển các tài sản liên quan đến tội phạm thành tài sản khó hoặc không thể xác định được nguồn gốc do phạm tội mà có nên việc thu hồi tiền, tài sản rất khó thực hiện.

Một số quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp, đặc biệt trong việc phát hiện tài sản tham nhũng. Cụ thể, Luật quy định về thu hồi tài sản tham nhũng nhưng lại chưa có biện pháp ngăn chặn khi phát hiện tài sản có dấu hiệu tham nhũng để ngăn ngừa việc tẩu tán, chuyển dịch hoặc hủy hoại tài sản. Quy định biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị có quy định về việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động kê khai tài sản, thu nhập chưa thực sự hiệu quả; kê khai chưa đúng, chưa công khai kết quả kê khai, chủ yếu chỉ dựa vào ý thức tự giác kê khai. Ví dụ như việc kiểm soát tính trung thực của kê khai tài sản còn hạn chế, do hiện nay ở nước ta thu nhập thực tế và tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức có sự chênh lệch, thu nhập thực tế của cán bộ, công chức, viên chức không chỉ có tiền lương mà còn có các khoản khác như hợp hành, hội thảo, hội nghị, đề án... và các khoản phụ cấp, chế độ khác. Chính vì vậy, việc kê khai tài sản chủ yếu dựa vào ý thức tự giác của người kê khai. Bên cạnh đó, Nhà nước chưa có cơ chế kiểm soát được tài sản trong xã hội, đặc biệt là những khoản chi phí liên quan đến học tập, đào tạo ở nước ngoài, các tài sản tặng, cho các đối tượng ngoài diện kê khai; việc kiểm tra, xác minh để đảm bảo tính trung thực của việc kê khai còn ít, dẫn đến khó khăn trong việc xác định tài sản tham nhũng... Bên cạnh đó, Luật cũng chưa quy định về xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm khi không giải trình được một cách hợp lý

nguồn gốc; chưa quy định về trách nhiệm giải trình về tài sản của người thân trong gia đình người thuộc diện kê khai, công khai tài sản, thu nhập khi có cơ sở nghi ngờ họ giúp che giấu tài sản, thu nhập nên việc thu hồi tài sản tham nhũng gặp nhiều khó khăn khi người phạm tội tẩu tán tài sản hoặc chuyển tài sản tham nhũng cho người thân trước khi bản án kết tội có hiệu lực pháp luật.

Pháp luật về thi hành án dân sự chưa quy định trình tự, thủ tục riêng đối với việc thi hành các khoản thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, nhất là việc thi hành các biện pháp tư pháp liên quan đến tiền, tài sản (quy trình, thủ tục thi hành đối với các vụ việc loại này được áp dụng như đối với các vụ việc dân sự thông thường), do đó hạn chế hiệu quả thi hành đối với các vụ việc loại này. Việc thi hành án đối với một số loại tài sản đặc thù trong các vụ án tham nhũng, kinh tế như cổ phần, cổ phiếu, phần vốn góp chưa được quy định đầy đủ. Chưa quy định trách nhiệm bên nhận ủy thác phải thông báo lại kết quả thi hành cho nơi ủy thác, nhất là trong trường hợp ủy thác một phần; trách nhiệm tổng hợp kết quả chung của từng vụ án của nơi thụ lý thi hành án đầu tiên...⁹

Các quy định của pháp luật về định giá tài sản tham nhũng chưa đáp ứng được yêu cầu, gây khó khăn trong xác định thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra. Việc xác định tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng trong nhiều vụ án rất phức tạp; nhiều vụ án lớn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng; những vụ án có yếu tố nước ngoài bắt buộc phải trưng cầu giám định, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp. Những cơ chế, quy trình, quy chuẩn giám định ở một số lĩnh vực hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu, rất khó khăn trong bóc tách, xác định thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra. Ví dụ, theo quy định của pháp luật thì việc định giá tài sản trong giải

⁹ Bùi Thị Thu Huyền (2021), *Thu hồi tài sản tham nhũng: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Trang Thông tin điện tử Ban Nội chính Trung ương.

quyết các vụ án về tham nhũng có thể dựa trên nhiều căn cứ (căn cứ vào giá thị trường của tài sản, giá do các cơ quan nhà nước quy định, giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp, các căn cứ khác về giá hoặc giá trị của tài sản cần định giá¹⁰) và phương pháp định giá khác nhau để định giá, từ đó dễ dẫn đến trường hợp cùng đối tượng tài sản định giá nhưng định giá theo các căn cứ và phương pháp khác nhau sẽ cho ra kết quả khác nhau. Những kết quả này có thể có sự chênh lệch khá lớn, gây ra nguy cơ áp dụng sai, gây thiệt hại cho các chủ thể tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến kết quả thu hồi tài sản tham nhũng. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng một số cơ quan được trưng cầu giám định từ chối, né tránh, thời gian giám định dài. Các quy định của Luật Giám định tư pháp liên quan đến việc giám định tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai... chưa cụ thể, chưa rõ tính bắt buộc và chế tài xử lý khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giám định từ chối, né tránh trách nhiệm dẫn đến việc thực hiện giám định trong lĩnh vực này bị chậm trễ.

Hai là, các vụ án về tham nhũng là những vụ án phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, dẫn đến khó khăn trong việc phát hiện, xác minh tiền, tài sản tham nhũng.

Các tội phạm về tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn, có trình độ học vấn và chuyên môn nhất định, am hiểu pháp luật thực hiện, nên hành vi phạm tội thường được chuẩn bị chu đáo, khi thực hiện xong người phạm tội chủ động xóa dấu vết, tiêu hủy giấy tờ, hóa đơn, sổ sách, tẩu tán tài sản do phạm tội mà có nên việc phát hiện tội phạm và xác minh các tài sản tham nhũng gặp nhiều khó khăn. Các vụ án tham nhũng thường có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành, địa phương nên việc điều tra, xác minh để phát hiện

tiền, tài sản tham nhũng gặp rất nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc thu hồi tài sản tham nhũng.

Việc xác định tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng trong các vụ án rất phức tạp và liên quan đến nhiều lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai... Tuy nhiên, các quy định hiện nay về giám định tài sản được thực hiện dựa trên nhiều căn cứ và phương thức khác nhau nên cũng ảnh hưởng đến việc xác định thiệt hại do hành vi phạm tội tham nhũng gây ra. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn của một số giám định viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về giám định tài sản thiệt hại nên có trường hợp phải giám định nhiều lần, gây ảnh hưởng đến giá trị tài sản thiệt hại, tạo điều kiện cho các đối tượng tẩu tán tài sản, gây cản trở việc thu hồi tài sản tham nhũng.

Ba là, các cơ quan chức năng chưa quyết liệt, triệt để trong việc kê biên, xử lý tài sản do tội tham nhũng mà có trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Trong các vụ án tham nhũng, các cơ quan chức năng mới chỉ tập trung đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội, người thực hiện tội phạm mà chưa chú ý đến việc xác minh, truy tìm tài sản, nguồn gốc tài sản của bị can, bị cáo để có biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán, cất giấu tài sản phục vụ cho việc thu hồi tài sản tham nhũng. Thực tiễn cho thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội thường sử dụng tài sản tham nhũng vào các hoạt động như kinh doanh, đầu tư mua bán khiến nhiều vụ án tài sản tham nhũng bị chiếm đoạt rất lớn nhưng số tài sản thu hồi được lại không đáng kể. Đối với các vụ việc còn trong giai đoạn giải quyết tin báo, có một số ngân hàng không chấp nhận hoặc chậm thực hiện yêu cầu xác minh, cung cấp thông tin chủ tài khoản, trích sao kê giao dịch... dẫn đến khi cơ quan điều tra thu thập được thông tin và yêu cầu phong tỏa hoặc ra lệnh phong tỏa tài khoản thì không còn tiền để thu hồi. Bên cạnh đó, việc quy định chỉ kê

¹⁰ Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

biên phần tài sản, phong tỏa tài khoản tương ứng với mức có thể bị tịch thu, phạt tiền... đã tạo nên tâm lý e ngại khi thực hiện các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đó cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án tham nhũng.

Bốn là, việc phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật với các cơ quan thanh tra, kiểm tra còn chưa kịp thời.

Hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật (cơ quan điều tra, truy tố, xét xử) vẫn còn hoạt động độc lập, chưa có cơ chế trao đổi, nắm bắt thông tin với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, các cơ quan của Đảng đối với các vụ, việc tham nhũng xảy ra. Đặc biệt, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thanh tra, kiểm tra thu hồi tiền và tài sản tham nhũng còn chưa chặt chẽ, chưa hiệp đồng nhịp nhàng. Cụ thể, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có quy định trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm tham nhũng thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc và kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra xem xét, khởi tố vụ án hình sự, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Tuy nhiên, quán triệt áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời như kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong giai đoạn này vẫn chưa thấy được đề cập, thực hiện. Đồng thời, công tác chuyển giao hồ sơ vụ việc cần phải chú ý xác định hành vi có phạm tội hay không nhằm phân định rõ phạm vi trách nhiệm trong giai đoạn chuyển giao này, tránh những chồng chéo, trùng lặp không cần thiết làm trì hoãn việc xử lý thu hồi tài sản phạm pháp vốn dĩ đòi hỏi cấp bách và chính xác. Bên cạnh đó, việc xử lý các vụ án tham nhũng trong giai đoạn tố tụng hình sự, thẩm quyền được áp dụng các biện pháp cưỡng chế đảm bảo thu hồi tài sản như kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản chỉ thuộc về cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Như vậy, các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán sẽ không được phép xử lý tài sản phạm pháp nhằm ngăn chặn và khắc phục kịp thời hậu quả xảy ra.

3. Một số kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án tham nhũng

Một là, hoàn thiện pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng.

Về vấn đề kê biên tài sản tham nhũng: Nên bổ sung thẩm quyền kê biên tài sản cho cơ quan điều tra thực hiện sau khi quyết định kê biên tài sản được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đồng thời, nên bổ sung phạm vi kê biên tài sản theo hướng: Đối với cá nhân, pháp nhân bị cưỡng chế có nhiều tài sản hoặc chỉ có một tài sản duy nhất nhưng có thể tách ra từng phần mà không làm mất hoặc giảm một cách đáng kể giá trị sử dụng của tài sản thì chỉ được kê biên tài sản hoặc phần tài sản có giá trị tương ứng với số tiền để thực hiện các nghĩa vụ dân sự đó. Đối với cá nhân, pháp nhân bị cưỡng chế chỉ có một tài sản duy nhất và tài sản đó là một thể thống nhất, nếu tách ra từng phần sẽ làm mất hoặc giảm một cách đáng kể giá trị sử dụng của tài sản, thì vẫn tiến hành kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án hình sự. Đồng thời, bổ sung thủ tục kê biên tài sản thuộc sở hữu chung theo hướng: Bên cạnh sự có mặt của những người theo thủ tục kê biên tài sản trong tố tụng hình sự thì cần sự có mặt của người đồng sở hữu, người đang quản lý hợp pháp tài sản đó để đảm bảo quyền và lợi ích của họ. Đặc biệt, quy định rõ trong pháp luật tố tụng hình sự về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác minh tiền, tài sản thi hành án dân sự; cho phép áp dụng biện pháp kê biên tài sản ngay từ khi có đủ cơ sở khởi tố một cá nhân nào đó về hành vi tham nhũng, tránh việc tẩu tán tài sản.

Về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng: Cần rà soát ban hành các hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng. Cần xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong việc truy nguyên, truy tìm, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản ngay từ giai đoạn thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

Về vấn đề hình sự hóa hành vi tham nhũng: Quy định là tội phạm đối với một số hành vi tham nhũng trong Luật Phòng, chống tham nhũng như: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi...

Về vấn đề trách nhiệm hình sự gắn liền với thu hồi tiền và tài sản tham nhũng: Trong việc xử lý tội phạm tham nhũng, phải áp dụng hình phạt bổ sung thu hồi đủ tài sản do phạm tội mà có, khi lượng hóa hình phạt, việc hoàn trả tài sản cần được xem xét là tình tiết bắt buộc mà không chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về hợp tác quốc tế liên quan đến thu hồi tiền, tài sản tham nhũng: Hoàn thiện cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng bao gồm các quy định pháp luật về tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm, chuyển giao người bị kết án, hợp tác điều tra và áp dụng các biện pháp điều tra đặc biệt. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm quốc tế và khu vực về phòng, chống tham nhũng và thực thi công ước quốc tế như: Bổ sung quy định về thẩm quyền điều tra, xét xử, kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố đối với vụ án hình sự có bị can, bị cáo, người bị hại là người nước ngoài; bổ sung quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng; bổ sung và hướng dẫn cụ thể về thời hạn trong tố tụng hình sự;...

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thu hồi tiền, tài sản tham nhũng của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan này; thậm chí, có thể nghiên cứu, trích tỷ lệ phần trăm số tiền thu hồi được cho hoạt động của cơ quan bảo vệ pháp luật khi thi hành được bản án hoặc nghiên cứu việc thu hồi tài sản khác thay thế tài sản phải thu hồi. Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự cần tăng cường phối hợp trong việc xác minh, truy tìm tài sản của bị can, bị cáo từ khi khởi tố vụ án

để có cơ sở xem xét trách nhiệm dân sự khi xét xử, nhất là trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các vụ án tham nhũng, kịp thời kê biên, phong tỏa tài sản theo quy định, tránh việc đối tượng tẩu tán, tiêu hủy tài sản tham nhũng. Cần tập trung rà soát, lập kế hoạch, phương án giải quyết dứt điểm các vụ, việc, nhất là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Đặc biệt, yêu cầu đối với Tòa án nhân dân khi tuyên án, bản án phải cụ thể, rõ ràng, bảo đảm tính khả thi, tránh gây khó hiểu, khó thi hành trên thực tế.

Ba là, tập trung vào giải pháp ngăn chặn khi phát hiện tài sản có dấu hiệu tham nhũng thông qua việc kiểm soát tiền, tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn nhằm tạo cơ sở quan trọng cho việc minh bạch hóa thu nhập và tài sản của người có chức vụ, quyền hạn. Đây là một giải pháp hết sức quan trọng nhằm phòng ngừa và phát hiện tham nhũng cũng như góp phần nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản cho Nhà nước. Theo đó, cần bổ sung các quy định về kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo hướng bổ sung diện kê khai tài sản, thu nhập của những người này ngoài bản thân, vợ/chồng, con chưa thành niên thì còn phải kê khai tài sản của con đã thành niên, bố mẹ, anh chị em ruột; bổ sung quy định cho phép theo dõi biến động mọi tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn ở mọi thời điểm (kể cả việc tăng, giảm tài sản, thu nhập); bổ sung các biện pháp ngăn chặn khi phát hiện tài sản có dấu hiệu tham nhũng bị tẩu tán, chuyển dịch hay hủy hoại trong Luật Phòng, chống tham nhũng. Quy định các giao dịch có giá trị lớn của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn phải được thực hiện thông qua ngân hàng để kiểm soát, ngăn ngừa giao dịch bất hợp pháp, rửa tiền, tham nhũng, đồng thời tạo dấu vết đồng tiền phục vụ cho việc truy nguyên, truy tìm, phong tỏa tài khoản khi xác định đó là tài sản bị chiếm

đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Bốn là, tăng cường phối hợp công tác kiểm tra của Đảng với các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan khác để tăng cường việc thu hồi tài sản tham nhũng nói chung và trong các vụ án tham nhũng nói riêng. Việc phối hợp này được tiến hành giữa các cơ quan gồm: Ủy ban Kiểm tra Trung ương với cơ quan Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử để thường xuyên trao đổi thông tin, nhất là kiểm điểm trách nhiệm, xử lý cán bộ đối với các sai phạm đã được chỉ ra trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện vi phạm về tham nhũng. Muốn vậy, cần phải xây dựng được quy chế phối hợp, trong đó chú trọng đến chế tài xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có trách nhiệm nhưng không tích cực thu hồi tiền, tài sản hoặc cản trở hoạt động thu hồi tiền, tài sản tham nhũng; bổ sung quy định này vào Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cần hoàn thiện các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm trong việc phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng khi phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với tội phạm tham nhũng, kinh tế.

Công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế là một quá trình từ phát hiện, truy tìm, thu giữ, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nên kết quả của giai đoạn sau luôn phụ thuộc vào kết quả xử lý của các cơ quan có thẩm quyền giai đoạn trước. Vì vậy, phải nâng cao trách nhiệm truy tìm, truy thu tài sản, thu hồi tài sản của tất cả các cơ quan thông qua việc quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm cho các chủ thể này trong việc áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng, tránh việc tâu tán tài sản tham nhũng, qua đó nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, Viện kiểm sát cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, Tòa án các cấp khi thực hiện

các biện pháp kê biên, trong đó cần chú ý xác định hiện trạng và tình trạng pháp lý của tài sản, lập biên bản rõ ràng, chi tiết, đúng hiện trạng để có cơ sở xử lý tài sản trong giai đoạn thi hành án; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển giao bản án, tài liệu liên quan đến tài sản bị kê biên, phong tỏa; kiểm sát chặt chẽ việc Cơ quan thi hành án dân sự tổ chức xác minh điều kiện thi hành án, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án; kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế để thi hành án.

Kết luận

Việc thu hồi tiền và tài sản tham nhũng trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tội phạm tham nhũng ngày càng tinh vi, các “đại án” ngày càng nhiều, rất nhiều cán bộ cấp chiến lược bị “những viên đạn bọc đường hạ gục” mà quên mất “danh dự là điều thiêng liêng, cao cả nhất”. Vì vậy, để giảm tội phạm tham nhũng trong thời gian tới, việc thu hồi tài sản do tham nhũng được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, *Đại từ điển Tiếng Việt*, Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, tr. 1417;
- Từ điển Bách Khoa, *Từ điển Luật học*, Nxb. Tư pháp Hà Nội, 2006, tr. 685;
- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Tờ trình số 2899/TTr-TTCP, ngày 28/11/2014 của Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả công tác ngành Thanh tra các năm 2009, 2010, 2011, 2012;
- Báo cáo số 189-BC/BCSD ngày 04/6/2020 của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Nguyễn Thái Cường, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đặng Quang Huy, “Hoàn thiện chế định xử lý tài sản tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 05 (429), tháng 03/2021;
- Trần Văn Dũng, “Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 06 (478), tháng 03/2023;
- Tô Quang Thu, *Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.